

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo đối với nhiệm vụ Triển khai thí điểm Học bạ số, Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thí điểm Học bạ số ở cấp tiểu học nhằm xây dựng, hoàn thiện mô hình, quy trình quản lý, sử dụng Học bạ số làm cơ sở để triển khai Học bạ số thống nhất trên toàn quốc.

2. Yêu cầu

Các nội dung thí điểm phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu chức năng, kỹ thuật theo quy định của Bộ GDĐT, sẵn sàng kết nối với hệ thống quản lý thông tin của Bộ GDĐT, thống nhất toàn quốc.

Giải pháp kỹ thuật Học bạ số phải bảo đảm tính khả thi, an toàn, đồng bộ và liên thông, tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng Học bạ số thay thế Học bạ giấy truyền thống trong thực hiện các thủ tục hành chính có sử dụng Học bạ.

Các địa phương tham gia thí điểm phải bảo đảm các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và nhân lực để triển khai Học bạ số.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ tham gia thực hiện thí điểm Học bạ số phải có chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Học bạ số, cam kết cung cấp dịch vụ ổn định, an toàn khi triển khai phương án, giải pháp kỹ thuật về Học bạ số.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung thí điểm

Triển khai thí điểm hệ thống Học bạ số, cung cấp quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng học bạ của học sinh cấp tiểu học bao gồm: phần mềm hệ thống; tập huấn sử dụng, vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng Học bạ số. Cụ thể:

- Tạo lập, cập nhật Học bạ số;
- Quản lý và lưu trữ Học bạ số;

- Sử dụng Học bạ số (tra cứu thông tin Học bạ số, thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng, liên quan đến Học bạ số...).

- Kết nối, trao đổi dữ liệu Học bạ số với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia.

Nội dung, yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ bảo đảm thực hiện yêu cầu quản lý theo quy định của Bộ GDĐT tại Phụ lục đính kèm.

Thời gian thí điểm: năm 2024.

2. Phạm vi thí điểm

Các cơ sở giáo dục cấp Tiểu học bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, chủ động về nhân lực, nguồn lực để thực hiện các giải pháp, nội dung, yêu cầu đối với Học bạ số được quy định tại *Phụ lục Nội dung, yêu cầu về Học bạ số* kèm theo kế hoạch này. Bảo đảm 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cơ sở giáo dục thực hiện thí điểm.

Chỉ thực hiện thí điểm đối với các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023 - 2024 (các khối lớp thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020).

3. Đối tượng tham gia thí điểm

Các Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và học sinh trong cấp tiểu học trong các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ Học bạ số có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp phương án, giải pháp triển khai Học bạ số khả thi, an toàn, hiệu quả.

4. Điều kiện triển khai thí điểm

Các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm phải chuẩn bị các điều kiện gồm:

- Có máy vi tính kết nối mạng internet; có phần mềm quản lý nhà trường để có thông tin, dữ liệu về giáo viên, học sinh, kết quả học tập;

- Có chữ ký số để giáo viên, ban giám hiệu ký và đóng dấu học bạ;

- Có nhân sự để quản trị, sử dụng phần mềm Học bạ số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số;

- Tổ chức Hội nghị triển khai thí điểm Học bạ số;

- Tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình thí điểm tại địa phương;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thí điểm Học bạ số.

2. Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Giáo dục Tiểu học và các đơn vị có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng yêu cầu, quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Học bạ số.

- Đánh giá giải pháp kỹ thuật đảm bảo triển khai Học bạ số.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp, hướng dẫn việc lập và thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này, tham mưu lãnh đạo Bộ phê duyệt kinh phí.

4. Các Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch thí điểm Học bạ số tại địa phương.
- Tổ chức, chỉ đạo các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm trên địa bàn triển khai rà soát, đánh giá, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai Học bạ số.
- Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ Học bạ số xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại địa phương; thực hiện tập huấn vận hành, sử dụng hệ thống Học bạ số.
- Tổ chức triển khai thí điểm Học bạ số theo kế hoạch và tổng kết đánh giá kết quả triển khai tại địa phương; kiến nghị, đề xuất về giải pháp triển khai đại trà Học bạ số ở cấp Tiểu học.

5. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm
1.	Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số	02/2024	Vụ GDTH	Cục CNTT, Vụ PC, Vụ KHTC	Kế hoạch được ban hành
2.	Hội nghị triển khai thí điểm Học bạ số	Tháng 3/2024	Vụ GDTH	Cục CNTT, Các Sở GDĐT và các đơn vị cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn triệu tập được ban hành; - Hội nghị được triển khai; - Các Sở GDĐT được tập huấn về phương án triển khai thí điểm Học bạ số; - Báo cáo kết quả Hội nghị.
3.	Tập huấn triển khai thí điểm Học bạ số tại các địa phương	Tháng 4/2024	Sở GDĐT	Vụ GDTH, Cục CNTT và các đơn vị cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục được tập huấn về phương án triển khai thí điểm Học bạ số; - Báo cáo kết quả tập huấn.
4.	Triển khai thí điểm	Tháng 4/2024	Sở GDĐT	Vụ GDTH, Cục CNTT và các đơn	- Văn bản triển khai thí điểm được ban hành;

				vị cung cấp dịch vụ	- Các cơ sở giáo dục thí điểm Học bạ số. - Báo cáo kết quả triển khai thí điểm.
5.	Tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình thí điểm tại địa phương	Tháng 4-5/2024	Vụ GDTH	Cục CNTT và các đơn vị cung cấp dịch vụ	- Văn bản về việc kiểm tra được ban hành; - Các địa phương, cơ sở giáo dục được hỗ trợ; - Báo cáo kết quả giám sát, đề xuất phương án xử lý (nếu có);
6.	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả quá trình thí điểm Học bạ số	Tháng 7/2024	Vụ GDTH	Cục CNTT và các đơn vị cung cấp dịch vụ	Báo cáo kết quả thực hiện thí điểm và đề xuất phương hướng triển khai trong thời gian tiếp theo

IV. Kinh phí

Kinh phí tổ chức các hoạt động triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học được sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp năm 2024 và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học. Yêu cầu Vụ Giáo dục Tiểu học, Cục Công nghệ thông tin, Vụ Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch này để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Kế hoạch – Tài chính (để t/h);
- Cục Công nghệ thông tin (để t/h);
- Các Sở GDĐT (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Phạm Ngọc Thương

Phụ lục
Nội dung, yêu cầu về Học bạ số
(Kèm theo Kế hoạch số **213** /KH-BGDĐT ngày **01** /03/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Học bạ số

Học bạ số là học bạ được số hóa, lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền; có giá trị pháp lý để sử dụng trên môi trường số.

1.1. Yêu cầu về Học bạ số

- Đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập tại cấp Tiểu học.
- Đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ đã được phát hành (không thể thay đổi thông tin).
- Có giá trị pháp lý khi sử dụng học bạ và khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan, sử dụng đến học bạ.
- Có công tra cứu Học bạ số trực tuyến, tổ chức, cá nhân được cấp quyền có thể truy cập để xem, đọc và sử dụng thông tin trên học bạ.
- Bảo đảm an toàn thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Được lưu trữ an toàn theo quy định.
- Đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến.
- Cho phép xuất ra bản mềm của Học bạ số, có thể in được trên giấy theo mẫu học bạ quy định của Bộ GDĐT, để sử dụng trong một số trường hợp cụ thể.

1.2. Cấu trúc, nội dung của Học bạ số

Nội dung trên học bạ số gồm các thông tin cá nhân của học sinh và kết quả học tập rèn luyện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và bổ sung thêm các trường thông tin sau:

- Mã số tra cứu học bạ: Mỗi học bạ (của một học sinh) sẽ được cấp một dãy số duy nhất UUID (Universal Unique Identifier – Mã số định danh duy nhất) có độ dài 32 ký tự. Dãy số này dùng để quản lý, sử dụng và tra cứu thông tin về Học bạ.

- Mã số định danh.
- Ngày hiệu lực của học bạ số.

Cấu trúc gói tin của Học bạ số dùng để trao đổi thông tin (giao dịch điện tử) sẽ do Bộ GDĐT quy định đảm bảo đáp ứng chuẩn dữ liệu của Bộ GDĐT đã ban hành, bảo mật, an toàn thông tin và đáp ứng các yêu cầu cơ bản về Học bạ số như nêu tại mục 1.1.

2. Tạo lập, quản lý, sử dụng và chỉnh sửa Học bạ số

2.1. Tạo lập Học bạ số

Học bạ số được tạo lập từ cơ sở dữ liệu (CSDL) của phần mềm quản lý trường học, đảm bảo cấu trúc gói tin theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, có ký số của người đứng đầu cơ sở giáo dục (CSGD) để xác thực giao dịch điện tử và sẵn sàng kết nối báo cáo dữ liệu học

bạ về Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục của Bộ GDĐT phục vụ quản lý và khai thác sử dụng rộng rãi.

Trước ngày 30/6 hằng năm, CSGD báo cáo Học bạ số (chốt dữ liệu học bạ) của tất cả học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học về CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý.

Đối với những học sinh lớp 1 đến lớp 4 chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học tại thời điểm 30/6 và cần được đánh giá bổ sung để xét hoàn thành chương trình lớp học, sẽ được báo cáo Học bạ số (chốt dữ liệu học bạ) về CSDL học bạ của Sở trước ngày 15/8 hằng năm.

Các Học bạ số có hiệu lực sử dụng (khi đó không thể sửa, thay đổi được nội dung của Học bạ số) kể từ thời điểm chốt dữ liệu học bạ.

CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý là CSDL gốc về quản lý học bạ. CSDL về học bạ cho phép tiếp nhận học bạ từ các nhà trường, cho phép nhà trường thu hồi hoặc báo cáo thay thế học bạ số trong trong thời hạn (chưa chốt dữ liệu học bạ).

Trước ngày 10/7 hằng năm (đối với học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học) và trước ngày 25/8 (đối với học sinh chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học), Sở GDĐT báo cáo toàn bộ dữ liệu về học bạ thuộc phạm vi quản lý về Bộ GDĐT (qua CSDL ngành giáo dục) để sử dụng cho công tác quản lý nhà nước của Bộ và phục vụ tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ.

2.2. Quản lý Học bạ số

- Việc tạo lập, phát hành học bạ số: do CSGD (nơi học sinh học tập) chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phòng GDĐT quản lý Học bạ số theo phạm vi và thẩm quyền.

- Sở GDĐT xây dựng CSDL học bạ của địa phương.

- Bộ GDĐT xây dựng và quản lý Cổng tra cứu học bạ phục vụ truy cập, tra cứu học bạ toàn quốc. Thông tin về kết quả tra cứu học bạ trên Cổng tra cứu học bạ có giá trị pháp lý.

- CSGD chịu trách nhiệm thực hiện tạo lập, phát hành và quản lý Học bạ số đối với từng học sinh học tập tại CSGD. Khi học sinh chuyển trường, thực hiện chuyển giao quyền quản lý Học bạ số đảm bảo thủ tục chuyển trường theo quy định.

2.3 Sử dụng Học bạ số

a) Sử dụng bản giấy của Học bạ số

Học bạ số có thể được chuyển đổi sang bản giấy, có nội dung và thể thức in như mẫu học bạ do Bộ GDĐT quy định.

Khi cần, nơi sử dụng học bạ có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ để xác thực nội dung thông tin của học bạ trên giấy.

b) Sử dụng Học bạ số trên môi trường số

Trên môi trường số, khi có yêu cầu về học bạ, người dùng có thể dùng bản mềm học bạ (xuất ra khi tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ) để sử dụng

Khi cần, nơi sử dụng có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ (hoặc ứng dụng VneID khi được tích hợp) để xác thực nội dung thông tin của học bạ.

Các thủ tục hành chính và dịch vụ trong nội bộ ngành giáo dục thực hiện kết nối và chia sẻ nội dung học bạ trên môi trường số (không khai báo hay nhập lại thông tin học bạ).

c) Tra cứu Học bạ số

Bộ GDĐT thiết lập Cổng tra cứu học bạ cho phép tổ chức, cá nhân có quyền được tra cứu thông tin học bạ theo quy định của pháp luật. Việc tra cứu phải đảm bảo biện pháp bảo mật, an toàn thông tin cá nhân. Ngoài ra, đề xuất Bộ Công an cho phép tích hợp lối truy cập Học bạ số trên ứng dụng VNeID.

Thông tin về kết quả tra cứu hiển thị trên Cổng tra cứu học bạ phải đầy đủ theo quy định, thông tin này có giá trị pháp lý để xác thực.

d) Thực hiện các thủ tục hành chính

Các phần mềm, ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến trong ngành Giáo dục phải bảo đảm các chức năng thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng hoặc liên quan đến thông tin Học bạ số trong các CSGD.

2.4 Chỉnh sửa thông tin Học bạ số

- Học bạ số chỉ được sửa chữa nếu có sai sót trước ngày chốt thông tin học bạ (quy định tại mục 2.1).

- Thẩm quyền sửa chữa và chịu trách nhiệm về thông tin học bạ thuộc về nhà trường nơi phát hành học bạ.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trách nhiệm của Bộ GDĐT

- Nâng cấp CSDL ngành đáp ứng nhu cầu tiếp nhận học bạ số từ các Sở GDĐT.
- Triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu về học bạ từ các Sở về Bộ GDĐT.
- Triển khai Cổng tra cứu học bạ điện tử.
- Quy định cấu trúc dữ liệu (gói tin), phương thức kết nối trao đổi dữ liệu liên quan đến học bạ.
- Hướng dẫn các Sở GDĐT triển khai thử nghiệm học bạ số.
- Hỗ trợ kỹ thuật các Sở (khi cần).
- Sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm, Bộ GDĐT xem xét ban hành Thông tư quy định về Học bạ số.

3.2. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Tổ chức triển khai thí điểm Học bạ số theo kế hoạch.
- Triển khai CSDL học bạ trên địa bàn quản lý.
- Triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu về học bạ số: đảm bảo kết nối phục vụ các cơ sở giáo dục báo cáo học bạ số về Sở và phục vụ việc báo cáo dữ liệu học bạ số từ Sở về Bộ GDĐT.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng học bạ số trên địa bàn và các cơ sở giáo dục.
- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở GDĐT về Học bạ số.
- Căn cứ Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Công văn số 293/BCY-CTSBMTT ngày 22/8/2023 của Ban cơ yếu Chính phủ về việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ sử dụng giải pháp ký số tập trung lựa chọn giải pháp trang bị chữ ký số cho cán bộ, giáo viên sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ và ký số Học bạ số.

- Đánh giá kết quả triển khai (đánh giá tác động đến các đối tượng liên quan đến phát hành, quản lý, sử dụng Học bạ số; kinh phí cho duy trì, vận hành hệ thống Học bạ số).

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT, các CSGD thực hiện đánh giá kết quả triển khai.

3.3. Trách nhiệm của Phòng GDĐT

- Triển khai học bạ số trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT.
- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Phòng GDĐT về Học bạ số.

3.4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

- Tổ chức triển khai Học bạ số trong phạm vi nhà trường (tạo lập, quản lý, sử dụng) theo quy định.

- Nâng cấp phần mềm quản lý trường học đáp ứng các yêu cầu về triển khai Học bạ số. 